

Số: **1107** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng **4** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường năm 2021 – Tết Nhâm Dần 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ứng phó khẩn cấp dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1573/TTr-SCT ngày 30 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường năm 2021 – Tết Nhâm Dần 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ứng phó khẩn cấp dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Y tế, Du lịch, Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Trung tâm Báo chí Thành

phó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường năm 2021 - Tết Nhâm Dần 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương; Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ VH, TT và DL;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thành Đoàn;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT; Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, (KT/AT) 34



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thị Thắng

KẾ HOẠCH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
năm 2021 – Tết Nhâm Dần 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
ứng phó khẩn cấp dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường, năm 2021 – Tết Nhâm Dần 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ứng phó khẩn cấp dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid – 19 (sau đây gọi là *Chương trình*) nhằm chủ động, đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố, kể cả khi dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 lan rộng trên cả nước và trên địa bàn Thành phố.

- Chương trình gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chương trình triển khai thực hiện theo hướng xã hội hóa, khai thác tối đa tiềm năng của các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các nguồn lực gắn kết, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Thành phố và cả nước.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm được sản xuất trong nước, có nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, giá cả phù hợp; có nguồn cung dồi dào, đảm bảo cân đối cung cầu và đáp ứng nhu cầu của nhân dân Thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Chương trình thực hiện kết nối Doanh nghiệp với ngân hàng thương mại để vay vốn nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác với đối tác phù hợp tại các tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Thành phố và mở rộng thị trường.

- Chương trình thúc đẩy phát triển mạng lưới và đa dạng hóa loại hình điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Chương trình thực hiện kết nối các hợp tác xã với các đơn vị phân phối, các khách hàng có nhu cầu nhằm góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông

nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường Thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mặt hàng, lượng hàng tham gia Chương trình

1.1 Các mặt hàng phục vụ người dân phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19

- Khẩu trang các loại (trừ khẩu trang chuyên dụng ngành y tế):

65,65 triệu cái/03 tháng.

- Nước rửa tay sát khuẩn:

4,52 triệu chai (1,7 triệu lít)/03 tháng.

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

1.2 Các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu

- *Nhóm hàng*: 10 nhóm hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu gồm lương thực (gạo, mì gói, bún khô ...); đường RE, RS; dầu ăn; thịt gia súc; thịt gia cầm; trứng gia cầm; thực phẩm chế biến; rau củ quả; thủy hải sản, gia vị.

- *Lượng hàng*:

+ Các tháng thường, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 25% đến 30% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực:	2.564,7 tấn/tháng	* Trứng gia cầm:	47,8 triệu quả/tháng
* Đường:	900 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến:	467,6 tấn/tháng
* Dầu ăn:	722,5 tấn/tháng	* Rau củ quả:	6.320,3 tấn/tháng
* Thịt gia súc:	4.408,8 tấn/tháng	* Thủy hải sản:	228,1 tấn/tháng
* Thịt gia cầm:	6.288,3 tấn/tháng	* Gia vị:	219 tấn/tháng

+ Các tháng Tết, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 25% đến 40% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực:	3.404,4 tấn/tháng	* Trứng gia cầm:	78,5 triệu quả/tháng
* Đường:	1.400 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến:	892,9 tấn/tháng
* Dầu ăn:	1.150 tấn/tháng	* Rau củ quả:	9.996,5 tấn/tháng
* Thịt gia súc:	5.686 tấn/tháng	* Thủy hải sản:	347,5 tấn/tháng
* Thịt gia cầm:	9.346 tấn/tháng	* Gia vị:	254,9 tấn/tháng

+ Các tháng trong giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch Covid-19, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 35% đến 50% nhu cầu thị trường, cụ thể:

* Lương thực:	2.941,6 tấn/tháng	* Trứng gia cầm:	39,2 triệu quả/tháng
* Đường:	1.035 tấn/tháng	* Thực phẩm chế biến:	537,5 tấn/tháng
* Dầu ăn:	836 tấn/tháng	* Rau củ quả:	7.653 tấn/tháng
* Thịt gia súc:	5.407,5 tấn/tháng	* Thủy hải sản:	282,4 tấn/tháng
* Thịt gia cầm:	8.139,8 tấn/tháng	* Gia vị:	285,2 tấn/tháng

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

1.3 Các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng

- *Nhóm hàng*: 03 nhóm hàng chính yếu phục vụ mùa khai giảng năm học mới gồm tập vở; cặp, ba lô, túi xách; đồng phục học sinh.

- *Lượng hàng* bình ổn thị trường chiếm từ 35% đến 50% nhu cầu tiêu dùng của học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố năm học 2021 - 2022; cụ thể:

* Tập học sinh:	12,63 triệu quyển	* Đồng phục học sinh:	444.780 bộ
* Cặp, ba lô, túi xách:	1.390.000 cái.	* Giày, dép học sinh:	100.000 đôi

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

1.4 Các mặt hàng sữa

- *Nhóm hàng*: 04 nhóm sản phẩm sữa gồm sữa bột dành cho trẻ em; sữa bột dành cho bà mẹ mang thai; sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường); sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất (gồm sữa nước, sữa chua uống).

- *Lượng hàng*:

+ *Tháng thường*: Lượng sữa tham gia bình ổn thị trường là 23,20 tấn/tháng và 880.000 lít sữa nước/tháng.

+ *Tháng trong giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch Covid-19*: Lượng sữa tham gia bình ổn thị trường là 26,90 tấn/tháng và 1.114.000 lít sữa nước/tháng.

2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình

2.1. Đối tượng

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật khác có liên quan (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện

đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng theo kế hoạch của Chương trình, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thống nhất và công bố.

- Có hệ thống phân phối, đại lý, mạng lưới bán hàng (ít nhất 12 điểm bán) hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán hàng bình ổn thị trường, kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính, tình hình tài chính lành mạnh (không có nợ xấu, nợ quá hạn... thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

- Ưu tiên xét chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và chấp hành tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

b) Đối với các tổ chức tín dụng

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng cho vay với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung đăng ký tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp tham gia Chương trình

3.1. Quyền lợi

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các Tổ chức tín dụng tham gia Chương trình [lãi suất cho vay trung, dài hạn (6,5% - 11,3%/năm) và ngắn hạn (4,5%/năm)] vay vốn với lãi suất phù hợp để đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa cung ứng phục vụ bình ổn thị trường Thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Thành phố sẽ ưu tiên, xem xét hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 08/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 – 2020; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành

phổ về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ưu tiên hỗ trợ, cầu nối giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp tham gia Chương trình được cung ứng vào các hệ thống phân phối hiện đại; các chuỗi cung ứng; kênh truyền thông; bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn, trường học, bệnh viện,...

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia các Chương trình hội nghị, hội chợ, chương trình khuyến mại và các hoạt động xúc tiến thương mại khác (bố trí khu vực ưu tiên, miễn giảm chi phí thuê gian hàng, quảng cáo truyền thông,...), kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia tại các Chương trình; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường để cung ứng và tiêu thụ sản phẩm tại các tỉnh, thành và nước ngoài (nếu có).

- Doanh nghiệp được Thành phố hỗ trợ cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải đối với doanh nghiệp tham gia Chương trình (04 nhóm Chương trình Bình ổn thị trường: Lương thực thực phẩm thiết yếu, Mùa khai giảng, Sữa và Dược phẩm thiết yếu) để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, phân phối hàng hóa bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình; ưu tiên, tạo điều kiện cấp phép lưu thông trong thời gian cao điểm của Chương trình (lễ, tết) hoặc khi thị trường có biến động.

- Sử dụng biểu trưng (logo) trên bao bì sản phẩm hàng hóa và trên các phương tiện vận tải (miễn phí); quản lý, khai thác, sử dụng và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đối với việc sử dụng biểu trưng này.

3.2. Nghĩa vụ

- Đăng ký chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thống nhất và công bố.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng - rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá ... theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký với tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt; doanh nghiệp

phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Công Thương, Sở Tài chính và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

- Thực hiện đúng các cam kết của doanh nghiệp, các quy định của Chương trình và kế hoạch triển khai Chương trình của Sở Công Thương.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình

4.1. Thời gian: 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

4.2. Nguồn vốn

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình với hạn mức và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và đảm bảo:

+ Đối với các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 5% đến 10% và giữ ổn định giá bán trong thời gian 02 tháng trước, trong, sau Tết Nhâm Dần năm 2022 (01 tháng trước Tết và 01 tháng sau Tết).

+ Đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 10% đến 15%.

+ Đối với các mặt hàng Sữa: đảm bảo giá bán bình ổn thị trường có tính hợp lý, ổn định và có khả năng dẫn dắt thị trường.

- Giá thị trường là giá do mạng lưới báo giá của Sở Tài chính và giá tại hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện lợi không phải là điểm bán Bình ổn thị trường cung cấp, đồng thời có tham khảo giá của Cục Thống kê công bố tại thời điểm Doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm Doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh.

- Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào tăng hoặc giảm từ 5% trở lên (riêng trong các giai đoạn biến động giá, tỷ lệ tăng hoặc giảm giá nguyên liệu, chi phí đầu vào được xem xét từ 2% - 5%) hoặc giá bán trên thị trường biến động giảm làm cho giá bán của Chương trình không đảm bảo tiêu chí thấp hơn thị trường ít nhất 5%, Doanh nghiệp được thực hiện điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính; giá bán bình ổn thị trường vẫn có tính hợp lý, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giả tạo, Doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm bình ổn thị trường.

- Trường hợp biến động giá không theo quy luật thị trường, các Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng mức giá bán phù hợp, báo cáo Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định giá bán bình ổn thị trường trong giai đoạn biến động giá.

4.4. Phát triển mạng lưới

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn Thành phố; tích cực tổ chức thực hiện các chuyến bán hàng lưu động và đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể; chủ động tổ chức thực hiện các Chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa bình ổn thị trường.

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường đã đăng ký với Sở Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là Cơ quan thường trực của Chương trình.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định danh mục các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng phù hợp và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa tham gia Chương trình; xây dựng và công khai thông tin về tiêu chí xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình; hướng dẫn thủ tục, vận động tham gia, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia, tổ chức thẩm định chặt chẽ để xét chọn và phân bổ lượng hàng phù hợp giao các đơn vị đủ điều kiện tham gia thực hiện

Chương trình; hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình, để kịp thời thực hiện biện pháp bình ổn thị trường theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

- Phối hợp các cơ quan báo, đài; cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa; Kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan của Tổ Kiểm tra công tác thực hiện các Chương trình Bình ổn thị trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát năng lực sản xuất, khả năng đảm bảo nguồn hàng, tình hình dự trữ, cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường, việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp và quy định của Chương trình; phối hợp các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện kiểm tra, giám sát tình hình cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn quận - huyện.

- Thực hiện tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình, quảng bá biểu trưng (logo) Bình ổn thị trường; giúp người tiêu dùng thuận lợi trong nhận diện, phân biệt sản phẩm, điểm bán hàng bình ổn thị trường.

- Làm đầu mối phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương các tỉnh, thành, sở ngành Thành phố tổ chức hiệu quả Hội nghị Kết nối cung - cầu hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành năm 2021.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các cơ quan có liên quan xác định hạn mức vay của từng Doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của Doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp.

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường để điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường kịp thời khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình.

- Chủ trì phối hợp với các sở - ngành chức năng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các trường hợp vi phạm; đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Công Thương xét chọn nhóm hàng thiết yếu đưa vào Chương trình; giới thiệu doanh nghiệp có uy tín tham gia Chương trình.

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về các Chương trình Bình ổn thị trường đang tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố đến các phòng giáo dục - đào tạo quận - huyện và các trường học trên địa bàn Thành phố để phụ huynh, học sinh, sinh viên biết và tham gia mua sắm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường đối với các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng; tổ chức kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Bình ổn thị trường giới thiệu hàng hóa bình ổn thị trường đến các trường học thuộc phạm vi phụ trách trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo phòng giáo dục - đào tạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, các doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng lưu động để phân phối hàng hóa trong Chương trình đến các trường học trên địa bàn Thành phố phục vụ học sinh, sinh viên, đặc biệt ưu tiên phân phối lưu động phục vụ tại các quận ven - huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Định hướng, giới thiệu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia Chương trình liên kết trong quá trình đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường.

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn Viet GAP, Global GAP, HACCP...) tham gia phân phối hoặc cung ứng hàng hóa vào mạng lưới điểm bán của Chương trình.

5. Sở Du lịch

- Phối hợp Sở Công Thương triển khai thực hiện các hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm của Chương trình và đặc sản vùng miền tại các hệ thống nhà hàng, khách sạn và điểm phục vụ du lịch.

- Tổ chức quảng bá sản phẩm của Chương trình và đặc sản vùng miền đến du khách du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các hội nghị, hội thảo, sự kiện văn hóa...

- Tuyên truyền, thông tin sản phẩm Bình ổn thị trường, nông sản an toàn và đặc sản vùng miền đến các hệ thống nhà hàng, khách sạn trên địa bàn Thành phố.

6. Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố

- Phối hợp Sở Công Thương kiểm soát quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm của các doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an

toàn thực phẩm; phối hợp với các cơ quan báo, đài tuyên truyền về an toàn thực phẩm, phổ biến quy định của pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình Hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Báo chí Thành phố:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

- Chấn chỉnh, xử lý đối với việc đưa tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng uy tín và hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về Chương trình.

9. Sở Giao thông vận tải

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố có cơ chế hỗ trợ cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải đối với doanh nghiệp tham gia Chương trình (04 nhóm Chương trình Bình ổn thị trường: Lương thực thực phẩm thiết yếu, Mùa khai trường, Sữa và Dược phẩm thiết yếu); hướng dẫn thủ tục; cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đề nghị cấp phép lưu thông trong thời gian cao điểm của Chương trình (lễ, tết) hoặc khi thị trường có biến động.

10. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với các đơn vị liên quan nhằm cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào các

trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể tại khu chế xuất - khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

- Rà soát, bố trí địa điểm phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện việc đầu tư phát triển điểm bán hàng bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

11. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

- Thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu tổ chức tín dụng có nhu cầu, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật hiện hành, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp hạn mức, mức lãi suất, tình hình giải ngân của các ngân hàng tham gia Chương trình và báo cáo về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

12. Cục Quản lý thị trường Thành phố

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

13. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

- Tổ chức thông tin - tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để nhân dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho Doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị; hỗ trợ phát triển điểm bán bình ổn thị trường tại các chợ truyền thống.

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa

bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động (ưu tiên các quận ven - huyện ngoại thành, các quận - huyện có khu chế xuất - khu công nghiệp trên địa bàn).

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Chương trình tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Theo dõi sát, chủ động thông tin và phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ các sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC 1

Quy định chế độ báo cáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Báo cáo tình hình triển khai:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.
- Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản thực phẩm (Bình Điền, Thủ Đức, Hóc Môn) và chợ trung tâm (Bến Thành, An Đông, Bình Tây, Bà Chiểu, Tân Bình, Phạm Văn Hai, v.v.) báo cáo tình hình giá cả thị trường các mặt hàng trong Chương trình tại chợ.
- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.
- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.
- Báo cáo gửi về: Sở Công Thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.
Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

Sở Công Thương tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố vào ngày 10 hàng tháng về tình hình thực hiện Chương trình trong tháng liền trước.

Bộ phận thường trực của Chương trình

Điện thoại: 028. 3829 1670 Fax: 028. 3829 6389

Email: binhonthitruong@tphcm.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2A

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu năm 2021

và Tết Nhâm Dần 2022 (Phân bổ theo doanh nghiệp)

(Ban hành theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	ĐVT	THÁNG THƯỜNG	Giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch COVID-19		THÁNG TẾT	
			Ngắn hạn (01 tháng)	Dài hạn (03 Tháng)		
1	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh					
	Gao	Tấn	1.330,0	1.529,5	4.588,5	1.700,0
	+ Gao trắng thường	Tấn	370,0	425,5	1.276,5	500,0
	+ Gao trắng thơm	Tấn	960,0	1.104,0	3.312,0	1.200,0
	Đường RE	Tấn	900,0	1.035,0	3.105,0	1.400,0
	Dầu ăn	Tấn	670,0	770,5	2.311,5	1.090,0
	Thịt gia súc	Tấn	1.550,0	1.782,5	5.347,5	1.990,0
	Thịt gia cầm	Tấn	745,0	856,8	2.570,3	975,0
	+ Thịt gà ta	Tấn				440,0
	+ Thịt gà thả vườn	Tấn	330,0	379,5	1.138,5	535,0
	+ Thịt gà công nghiệp	Tấn	415,0	477,3	1.431,8	
	Trứng gia cầm	Triệu quả	2,5	2,9	8,6	3,1
	+ Trứng gà	Triệu quả	1,7	1,9	5,8	2,1
	+ Trứng vịt	Triệu quả	1,0	1,1	3,3	1,2
	Thực phẩm chế biến	Tấn	250,0	287,5	862,5	550,0
	Rau củ quả	Tấn	2.000,0	2.300,0	6.900,0	4.500,0
	Thủy hải sản đông lạnh	Tấn	126,0	144,9	434,7	195,0
2	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV					
	Gạo trắng hạt dài thường 5% tấm	Tấn	73,5	91,0	273,0	100,0
	Gạo Thơm Jasmine	Tấn	31,5	39,0	117,0	80,0
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát Wilmar					
	Gạo Thiên Kim Tây Đô	Tấn	100,0	115,0	345,0	250,0
	Gạo Thiên Kim Hương Lài	Tấn	200,0	230,0	690,0	350,0
4	Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh					
	Gạo thông dụng 1 (TD1)	Tấn	250,0	287,5	862,5	250,0
	Gạo Thơm Jasmine	Tấn	150,0	150,0	450,0	150,0
5	Công ty TNHH Lương thực Tân Vương					
	Gạo trắng Hạt dài	Tấn	150,0	172,5	517,5	180,0
	Gạo Thơm Jasmine	Tấn	120,0	138,0	414,0	150,0
6	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bình Tây					
	Mì gói	Tấn	30,7	35,3	105,9	36,8
	Bún - Bánh hời	Tấn	32,7	37,6	112,8	39,2
	Phở gói - phở tô	Tấn	5,5	6,3	19,0	6,6
	Miến	Tấn	6,3	7,2	21,7	7,6
	Nước tương	Tấn	3,5	4,0	12,1	4,2
7	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket					
	Mì ăn liền	Tấn	12,0	13,8	41,4	16,0
	Hủ tiêu ăn liền	Tấn	2,0	2,3	6,9	3,0
8	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV					
	Thịt heo tươi sống	Tấn	210,0	220,0	660,0	250,0
	Thịt gà thả vườn, đóng gói nguyên con	Tấn	63,0	73,0	219,0	140,0
	Thực phẩm chế biến	Tấn	31,5	41,5	124,5	70,0
9	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản - VISSAN					
	Thịt heo	Tấn	1.308,8	1.709,5	5.128,5	1.435,0
10	Công ty TNHH San Hà					
	Thịt gia súc	Tấn	100,0	100,0	300,0	100,0
	Thịt gà ta Ngọc Hà	Tấn	920,0	1.040,0	3.120,0	1.943,5
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	2.300,0	2.600,0	7.800,0	2.300,0
	Thịt gà thả vườn	Tấn	575,0	650,0	1.950,0	690,0
	Thịt vịt nguyên con	Tấn	575,0	650,0	1.950,0	632,5
	Sản phẩm thịt gia cầm pha lóc	Tấn	920,0	1.040,0	3.120,0	1.437,5
11	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Bình					
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	210,0	241,5	724,5	250,0
	Trứng gà	Triệu quả	0,1	0,1	0,4	0,5
12	Công ty Cổ phần Ba Huân					
	Trứng gà	Triệu quả	23,6	29,3	87,8	27,5
	Trứng vịt	Triệu quả	15,8			17,5
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	656,3	812,5	2.437,5	750,0
	Thực phẩm chế biến (Lạp xường, xúc xích,...)	Tấn	78,8	97,5	292,5	112,5
13	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt					
	Trứng gà	Triệu quả	1,4	1,6	4,8	3,1
	Trứng vịt	Triệu quả	1,0	1,1	3,3	1,5

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	THÁNG THƯỜNG	Giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch COVID-19		THÁNG TẾT
				Ngắn hạn (01 tháng)	Dài hạn (03 Tháng)	
14	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food					
	Thực phẩm chế biến	Tấn	4,5	6,0	18,0	6,0
15	Công ty TNHH SX Thương mại Nông sản Phong Thủy					
	Rau củ quả	Tấn	777,0	1.100,0	2.862,0	1.130,0
16	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Ánh Nhi					
	Rau củ quả	Tấn	450,0	550,0	1.530,0	510,0
17	Công ty TNHH Xuân Thái Thịnh					
	Rau củ quả	Tấn	500,0	650,0	1.950,0	700,0
18	Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ Phú Lộc					
	Rau củ quả	Tấn	491,0	515,6	1.546,7	567,0
19	Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại và Dịch vụ Phước An					
	Rau củ quả	Tấn	619,5	767,0	2.301,0	682,5
20	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào					
	Rau củ quả	Tấn	598,5	688,3	2.064,8	677,0
21	Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thảo Nguyên					
	Rau củ quả	Tấn	703,5	871,0	2.613,0	850,0
22	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hải Nam					
	Thủy hải sản chế biến	Tấn	2,1	2,4	7,1	2,5
23	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc					
	Thịt gia súc	Tấn	23,0	26,5	79,4	41,0
24	Công ty TNHH MTV Hôi nhập Phát triển Đông Hưng					
	Gạo trắng thường	Tấn	3,0	3,5	10,4	3,5
	Gạo trắng thơm	Tấn	5,5	6,3	19,0	6,0
	Gà thả vườn/gà ta	Tấn	2,0	2,3	6,9	2,5
	Trứng gà/vịt	Triệu quả	0,0	0,0	0,1	0,0
25	Công ty Cổ phần ĐT TM DV Gigamall Việt Nam					
	Gạo (gạo thường và gạo thơm)	Tấn	65,0	74,8	224,3	75,0
	Dầu ăn	Tấn	65,0	74,8	224,3	75,0
26	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất					
	Nước mắm	Tấn	15,0	50,0	150,0	80,0
27	Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn					
	Thực phẩm chế biến	Tấn	2,8	4,0	12,0	4,4
	Nước mắm cá cơm Bán Việt	Tấn	0,5	0,9	2,7	1,0
28	Công ty Cổ phần Vinamit					
	Rau củ quả	Tấn	15,8	19,5	58,5	30,0
	Trái cây sấy	Tấn	105,0	130,0	390,0	250,0
29	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam					
	Thịt heo mành	Tấn	360,0	648,0	1.944,0	720,0
	Thịt gà	Tấn	8,0	10,0	30,0	12,0
	Thịt vịt nguyên con	Tấn	7,0	12,5	37,5	12,5
	Trứng gà	Triệu quả	3,2	3,9	11,7	9,0
30	Công ty TNHH Anh Hoàng Thy					
	Thịt gia súc	Tấn	210,0	260,0	780,0	300,0
31	Công ty TNHH FEDDY					
	Thịt gia súc	Tấn	375,0	431,3	1.293,8	550,0
	Thực phẩm chế biến	Tấn	40,0	46,0	138,0	75,0
32	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống					
	Trái cây	Tấn	100,0	115,0	345,0	150,0
	Rau củ quả	Tấn	60,0	69,0	207,0	100,0
	Gà thả vườn/gà ta	Tấn	100,0	115,0	345,0	150,0
	Vịt thả đồng hữu cơ	Tấn	50,0	57,5	172,5	75,0
	Thịt heo (pha lóc)	Tấn	200,0	230,0	690,0	300,0
	Trứng gà	Triệu quả	0,1	0,1	0,2	0,1
	Trứng vịt	Triệu quả	0,0	0,0	0,1	0,1
	Thủy hải sản (đông lạnh)	Tấn	100,0	115,0	300,0	150,0
33	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh					
	Rau củ quả	Tấn	1.200	1.440	4.320	1.800
	Gạo	Tấn	400	480	1.440	440
	Dầu ăn	Lít	400.000	480.000	1.440.000	480.000
	Nước mắm	Lít	120.000	144.000	432.000	228.000
	Đường	Tấn	260,0	312,0	936,0	320,0
34	Công ty TNHH Rau Củ Quả Trường Phát					
	Rau củ quả	Tấn	8	10	30	10
35	Công ty TNHH Mía đường Côn Long Mỹ Phát					
	Đường	Tấn	200	200	600	200

PHỤ LỤC 2B

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu năm 2021 và Tết Nhâm Dần 2022 (Phân bổ theo nhóm hàng)

(Ban hành theo Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)



STT	MẶT HÀNG	ĐVT	THÁNG THƯỜNG	Giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch COVID-19		THÁNG TẾT
				Ngắn hạn (01 tháng)	Dài hạn (03 Tháng)	
I	LƯƠNG THỰC	Tấn	2.564,7	2.941,6	8.822,1	3.404,4
1	Gạo trắng thơm	Tấn	1.332,0	1.512,0	4.536,0	1.661,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	960,0	1.104,0	3.312,0	1.200,0
	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Tấn	31,5	39,0	117,0	80,0
	Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	150,0	150,0	450,0	150,0
	Công ty TNHH Lương thực Tân Vương	Tấn	120,0	138,0	414,0	150,0
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Tấn	5,5	6,0	18,0	6,0
	Công ty Cổ phần ĐT TM DV Gigamall Việt Nam	Tấn	65,0	75,0	225,0	75,0
2	Gạo trắng thường	Tấn	1.143,5	1.323,0	3.966,0	1.630,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	370,0	426,0	1.278,0	500,0
	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Tấn	73,5	91,0	273,0	100,0
	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát Wilmar	Tấn	300,0	345,0	1.035,0	600,0
	Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	250,0	288,0	862,5	250,0
	Công ty TNHH Lương thực Tân Vương	Tấn	150,0	173,0	517,5	180,0
3	Mì, bún, phở, hủ tiếu, bột thực phẩm các loại...	Tấn	89,2	106,6	320,1	113,4
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bình Tây	Tấn	75,2	90,6	271,8	94,4
	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket	Tấn	14,0	16,0	48,3	19,0
II	ĐƯỜNG	Tấn	900,0	1.035,0	3.105,0	1.400,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	900,0	1.035,0	3.105,0	1.400,0
III	ĐÀU AN	Tấn	722,5	836,0	2.507,0	1.150,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	670,0	771,0	2.312,0	1.090,0
	Công ty Cổ phần ĐT TM DV Gigamall Việt Nam	Tấn	52,5	65,0	195,0	60,0
IV	THỊT GIA SÚC	Tấn	4.408,8	5.407,5	16.223,6	5.686,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	1.550,0	1.783,0	5.348,0	1.990,0
	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Tấn	210,0	220,0	660,0	250,0
	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản - VISSAN	Tấn	1.380,8	1.709,5	5.128,5	1.435,0
	Công ty TNHH TM và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc	Tấn	23,0	26,0	79,4	41,0
	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Tấn	360,0	648,0	1.944,0	720,0
	Công ty TNHH Anh Hoàng Thy	Tấn	210,0	260,0	780,0	300,0
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	100,0	100,0	300,0	100,0
	Công ty TNHH FEDDY	Tấn	375,0	431,0	1.293,8	550,0
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Tấn	200,0	230,0	690,0	300,0
V	THỊT GIA CẦM	Tấn	6.288,3	8.139,8	24.417,4	9.346,0
1	Gà ta	Tấn	192,0	1.155,0	3.465,0	2.533,5
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn				440,0
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	92,0	1.040,0	3.120,0	1.943,5
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Tấn	100,0	115,0	345,0	150,0
2	Gà công nghiệp nguyên con	Tấn	3.581,3	4.131,5	12.394,5	3.300,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	415,0	477,0	1.432,0	
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	2.300	2.600	7.800	2.300
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Tấn	656,3	812,5	2.437,5	750,0
	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Bình	Tấn	210,0	242,0	725,0	250,0
	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Tấn	8,0	10,0	30,0	12,0
3	Gà thả vườn	Tấn	970,0	1.105,3	3.314,9	1.367,5
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	330,0	380,0	1.139,0	535,0
	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Tấn	63,0	73,0	219,0	140,0
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	575,0	650,0	1.950,0	690,0
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Tấn	2,0	2,3	6,9	2,5
4	Vịt	Tấn	625,0	708,0	2.123,0	707,5
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	575,0	650,0	1.950,0	632,5
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Tấn	50,0	58,0	173,0	75,0
	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Tấn	7,0	12,5	37,5	13,0
5	Gà công nghiệp pha lóc (chân, đầu, cánh, đùi, ức...)	Tấn	920,0	1.040,0	3.120,0	1.437,5
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	920,0	1.040,0	3.120,0	1.437,5
VI	TRỨNG GIA CẦM	Triệu quả	47,8	39,2	116,0	78,5
1	Trứng gà	Triệu quả	30,1	37,2	110,0	42,3
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Triệu quả	1,7	1,7	5,0	2,1
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Triệu quả	23,6	29,3	87,8	27,5
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vinh Thành Đạt	Triệu quả	1,4	2,0	4,8	3,1
	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Bình	Triệu quả	0,1	0,1	0,4	0,5
	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Triệu quả	3,2	4,0	11,7	9,0

STT	MẶT HÀNG	ĐVT	THÁNG THƯỜNG	Giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch COVID-19		THÁNG TẾT
				Ngắn hạn (01 tháng)	Dài hạn (03 Tháng)	
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Triệu quả	0,1	0,1	0,2	0,1
2.	Trứng vịt	Triệu quả	17,72	2,00	6,01	36,18
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Triệu quả	1,0	1,0	2,9	1,2
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Triệu quả	15,8			17,5
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt	Triệu quả	1,0	1,0	2,9	17,5
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Triệu quả	0,02	0,02	0,1	0,03
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Triệu quả	-	0,1	0,2	-
VII	THỰC PHẨM CHÈ BIỂN	Tấn	467,6	537,5	1.610,0	892,9
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	250,0	288,0	863,0	550,0
	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Tấn	31,5	42,0	124,5	70,0
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Tấn	78,8	97,5	292,5	112,5
	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food	Tấn	4,5	6,0	18,0	6,0
	Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Tấn	2,8	4,0	12,0	4,4
	Công ty TNHH FEDDY	Tấn	100,0	100,0	300,0	150,0
VIII	RAU CÚ QUẢ	Tấn	6.320,3	7.653,0	22.838,8	9.996,5
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	2.000,0	2.300,0	6.900,0	4.500,0
	Công ty TNHH SX Thương mại Nông sản Phong Thủy	Tấn	777,0	1.100,0	3.300,0	1.130,0
	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Ánh Nhi	Tấn	450,0	550,0	1.530,0	510,0
	Công ty TNHH Xuân Thái Thịnh	Tấn	500,0	650,0	1.950,0	700,0
	Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ Phú Lộc	Tấn	491,0	516,0	1.547,0	567,0
	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào	Tấn	598,5	688,0	2.064,8	677,0
	Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thảo Nguyên	Tấn	703,5	850,0	2.550,0	850,0
	HTX Nông nghiệp sản xuất thương mại và dịch vụ Phước An	Tấn	619,5	680,0	2.040,0	682,5
	Công ty Cổ phần Vinamit	Tấn	120,8	250,0	750,0	280,0
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Tấn	60,0	69,0	207,0	100,0
IX	THỦY HẢI SẢN	Tấn	228,1	282,4	847,1	347,5
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	126,0	165,0	495,0	195,0
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hải Nam	Tấn	2,1	2,4	7,1	2,5
	Công ty TNHH Nông nghiệp Nhất Thống	Tấn	100,0	115,0	345,0	150,0
X	GIA VI	Tấn	219,0	254,9	764,8	285,2
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bình Tây	Tấn	3,5	4,0	12,1	4,2
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	Tấn	15,0	50,0	150,0	80,0
	Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Tấn	0,5	0,9	2,7	1,0
	Công ty TNHH Mía đường Côn Long Mỹ Phát	Tấn	200	200	600	200

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 3A

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2021 - 2022 (Phân bổ theo doanh nghiệp)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nhóm hàng	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm học 2021 - 2022
1	Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh		
	Tập học sinh	Quyển	980.000
	Đồng phục học sinh	Bộ	44.780
2	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2		
	Đồng phục học sinh	Bộ	400.000
3	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn		
	Tập học sinh	Quyển	150.000
	Cặp học sinh	Cái	50.000
4	Công ty Cổ phần Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA		
	Tập học sinh	Quyển	9.000.000
5	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến		
	Tập học sinh	Quyển	1.000.000
6	Công ty Cổ phần Tập Việt		
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000
7	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hương Mi		
	Cặp học sinh	Cái	500.000
	Ba lô	Cái	300.000
8	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trương Vui		
	Ba lô	Cái	155.400
	Cặp học sinh	Cái	47.000
	Túi xách các loại	Cái	13.000
9	Công ty TNHH LILA MITI		
	Cặp học sinh	Cái	200.000
10	Công ty TNHH Nhựa Thương Mại Liên Đoàn		
	Giày/dép học sinh	Đôi	100.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHỤ LỤC 3B**

**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2021 - 2022 (Phân bổ theo nhóm hàng)**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm học 2021 - 2022
I	ĐỒNG PHỤC HỌC SINH	Bộ	444.780
1	Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ	44.780
2	Công ty CP May Sài Gòn 2	Bộ	400.000
II	TẬP HỌC SINH	Quyển	12.630.000
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	Quyển	150.000
2	Công ty Cổ phần Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA	Quyển	9.000.000
3	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	Quyển	1.000.000
4	Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Quyển	980.000
5	Công ty Cổ phần Tập Việt	Quyển	1.500.000
III	CẶP, BA LÔ, TÚI SÁCH	Cái	1.390.000
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	Cái	50.000
2	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hương Mi	Cái	800.000
3	Công ty TNHH LILA MITI	Cái	200.000
4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trương Vui	Cái	340.000
IV	GIÀY, DÉP HỌC SINH	Đôi	100.000
1	Công ty TNHH Nhựa Thương Mại Liên Đoàn	Đôi	100.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 4A

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn TP HCM năm 2021 – 2022 (theo doanh nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ/MẶT HÀNG	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2021-2022	Giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch COVID-19	
				Ngắn hạn (01 tháng)	Dài hạn (03 Tháng)
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)				
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	0,2	0,3	0,9
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	0,9	1,0	3,0
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	1,1	1,2	3,5
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood				
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	6	6,9	20,7
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	5	5,5	16,5
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	10	12,0	36,0
	Sữa nước	Tấn/tháng	300.000	360.000	1.080.000
3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Quang Minh				
	Sữa chua uống	Lít/tháng	580.000	754.000	2.262.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 4B**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa****trên địa bàn TP.HCM năm 2021 – 2022 (theo mặt hàng)***(Ban hành lần đầu theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2021**của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ/MẶT HÀNG	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2021-2022	Giai đoạn ứng phó khẩn cấp phòng chống dịch COVID-19	
				Ngắn hạn (01 tháng)	Dài hạn (03 Tháng)
1	Sữa bột dành cho trẻ em	Tấn/tháng	5,90	6,50	19,50
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,9	1,0	3,0
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	5,00	5,50	16,50
2	Sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường)	Tấn/tháng	11,10	13,20	39,50
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	1,10	1,20	3,50
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	10,00	12,00	36,00
3	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	6,20	7,20	21,60
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	6,00	6,90	20,70
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,20	0,30	0,90
4	Sữa nước	Lít/tháng	880.000	1.114.000	3.342.000
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Lít/tháng	300.000	360.000	1.080.000
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Quang Minh	Lít/tháng	580.000	754.000	2.262.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 5

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường

Các mặt hàng phục vụ người dân phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	ĐVT	Lượng giao
I	KHẨU TRANG CÁC LOẠI (Trừ khẩu trang chuyên dụng ngành y tế)	Cái/03 tháng	65.650.000
1	Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Cái/03 tháng	63.750.000
2	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Cái/03 tháng	850.000
3	Công ty Cổ phần TTTM Lotte Việt Nam	Cái/03 tháng	500.000
4	Công ty TNHH E-MART VIỆT NAM	Cái/03 tháng	100.000
5	Công ty TNHH Dịch vụ EB	Cái/03 tháng	150.000
6	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Cái/03 tháng	300.000
II	NƯỚC RỬA TAY KHÁNG KHUẨN	Chai/03 tháng	4.520.000
1	Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Chai/03 tháng	3.150.000
2	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Chai/03 tháng	90.000
3	Công ty Cổ phần TTTM Lotte Việt Nam	Chai/03 tháng	500.000
4	Công ty TNHH E-MART VIỆT NAM	Chai/03 tháng	120.000
5	Công ty TNHH Dịch vụ EB	Chai/03 tháng	210.000
6	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Chai/03 tháng	450.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH